TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2023/DS–ST
Ngày: 11-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay T sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hi đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hi thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay T sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp T1, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp T1, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. (*Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Tấn T trình bày:

Vào giữa tháng 11 năm 2021 (âm lịch), ông có cho ông Phạm Văn H (là em ruột của ông) mượn 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999, không tính lãi, mục đích ông H mượn vàng của ông để trả nợ, thời hạn mượn không xác định nhưng có thoả thuận khi nào ông cần thì báo trước ba tháng cho ông H sắp xếp trả, khi trả thì ông H có thể trả bằng vàng hay bằng tiền đều được, miễn sao trả đủ thì thôi.

Đến đầu tháng 6 năm 2022, ông có gặp ông H thông báo muốn lấy lại số vàng trên nhưng ông H chỉ trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng, phần còn lại ông H nói từ từ trả. Vì vậy, ông yêu cầu ông H phải cùng ông đi đến chính

quyền nhờ lập biên bản việc trả tiền hai lần và số tiền nợ lại đến khi nào trả nhưng ông H không đồng ý. Do đó, ông không nhận số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu ông H phải trả đủ một lần. Sau đó ông có làm đơn gửi ra ấp, xã giải quyết nhưng không thành.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho ông 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999, trả bằng vàng. Ông khẳng định chỉ yêu cầu trách nhiệm một mình ông H, không yêu cầu trách nhiệm liên đới của ai khác.

Bị đơn ông Phạm Văn H trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa như sau:

Vào giữa tháng 11 năm 2021 (âm lịch), ông có mượn của ông Phạm Tấn T (là anh ruột của ông) 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999, không tính lãi, mục đích mượn vàng là để trả nợ, thời hạn mượn không xác định nhưng có thoả thuận khi nào ông T cần thì báo trước ba tháng cho ông sắp xếp trả, khi trả thì có thể trả bằng vàng hay bằng tiền đều được, miễn sao trả đủ thì thôi.

Đến đầu tháng 6 năm 2022, ông T thông báo muốn lấy lại số vàng trên nhưng ông không gom đủ tiền nên chỉ trả được cho ông T số tiền 30.000.000 đồng, phần còn lại ông hứa với ông T từ từ trả tiếp nhưng ông T không đồng ý nhận mà đòi phải trả đủ một lần, do đó ông đã dùng số tiền trên trả nợ cho người khác. Sau đó, ông T có làm đơn gửi ra ấp, xã giải quyết nhưng không thành.

Nay ông T khởi kiện thì ông đồng ý trả cho ông T 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999. Tuy nhiên, ông xin trả bằng tiền, trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đến khi hết nợ. Ông khẳng định đây là nợ riêng cá nhân của ông, không liên quan ai khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm như sau:

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Tấn T 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Phạm Tấn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho ông 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999 nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài

sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Phạm Văn H có nơi cư trú tại ấp T1, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông T về việc buộc ông H trả 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999, Hội đồng xét xử nhận định: Vào giữa tháng 11 năm 2021 (âm lịch), ông H có vay của ông T là 01 cây (mười chỉ) vàng 24K 9999, không tính lãi, mục đích vay để trả nợ, thời hạn vay không xác định nhưng hai bên có thoả thuận khi nào ông T cần sẽ thông báo trước cho ông H ba tháng để ông H sắp xếp trả, khi trả thì ông H có thể trả bằng vàng hay bằng tiền đều được. Đến tháng 6 năm 2022, ông T có nhu cầu lấy lại số vàng trên nên đã thông báo cho ông H nhưng ông H chỉ trả cho ông T được số tiền 30.000.000 đồng, do đó ông T không đồng ý mà yêu cầu ông H phải trả đủ. Sau đó, ông T có làm đơn gửi ra ấp, xã giải quyết nhưng không thành. Tất cả các nội dung trên đều được các bên đương sự thống nhất thừa nhận. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, ông H cũng đồng ý trả cho ông T (mười chỉ) vàng 24K 9999 nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của ông H về việc xin trả bằng tiền và trả dần mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử nhận định: Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay có nêu: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”. Tại phiên toà ông T yêu cầu ông H phải trả vàng mà không đồng ý cho ông H trả bằng tiền. Do đó, yêu cầu trả bằng tiền của ông H không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về yêu cầu trả dần, giữa nguyên đơn và bị đơn không có thoả thuận về việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần. Tại phiên tòa, nếu các đương sự thoả thuận được phương án trả dần thì Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, ông T không đồng ý cho cho ông H trả dần. Mặt khác, cách thức trả nợ một lần hay nhiều lần thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, yêu cầu này của ông H không có cơ sở xem xét.

[5] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật. Giá vàng làm cơ sở giải quyết là 5.600.000 đồng/chỉ.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hi;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Tấn T.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phạm Tấn T 10 (mười) chỉ vàng 24K 9999.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng do ông Phạm Văn H có nghĩa vụ chịu.

Hoàn trả cho ông Phạm Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.325.000 (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001205 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (4b).

TM. HI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân